

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 23 - 3 - 2023  
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lý Bảo Trân

Ông Nguyễn Tấn Lộc

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn V, sinh năm 1973.

Cư trú tại: ấp N A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1974.

Cư trú tại: ấp N A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời trình bày đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Anh V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị U có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán và chung sống với nhau vào năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị U đã ly thân nhau. Vì vậy, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị U.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng Gi, sinh ngày 27/10/1992 (đã trưởng thành) và Lê Quốc K, sinh ngày 05/4/2008 (hiện đang ở với anh V). Khi ly hôn, anh V yêu cầu tiếp tục nuôi cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con anh V không yêu cầu chị U cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh V xác định có phần đất ruộng khoảng 08 công tầm 3m do cha mẹ cho tậu lạc tại ấp N A, xã TP, huyện Thới Bình từ lúc cưới nhau. Và 01 căn nhà cấp 4 do vợ chồng xây dựng trên phần đất. Hiện nhà đất do anh V

đang quản lý sử dụng cùng với các con. Khi ly hôn anh V xác định tự thỏa thuận để làm thủ tục chuyển tên cho con. Do đó, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Về nợ chung: Anh V xác định không có.

Chị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị U xác định đúng như anh V trình bày, vợ chồng đã ly thân với nhau. Chị U đồng ý ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng Gi, sinh ngày 27/10/1992 (đã trưởng thành) và Lê Quốc K, sinh ngày 05/4/2008 (hiện đang ở với anh V). Khi ly hôn, chị thống nhất giao anh V tiếp tục nuôi cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con anh V không yêu cầu nên chị U không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị U xác định có phần đất ruộng khoảng 08 công tầm 3m do cha mẹ cho tọa lạc tại ấp N A, xã TP, huyện Thới Bình từ lúc cưới nhau. Và 01 căn nhà cấp 4 do vợ chồng xây dựng trên phần đất. Hiện nhà đất do anh V đang quản lý sử dụng cùng với các con. Khi ly hôn chị U xác định tự thỏa thuận để làm thủ tục chuyển tên cho con. Do đó, chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia.

Về nợ chung: Chị U xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của anh Lê Văn V về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị U thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Chị U là bị đơn có nơi cư trú tại ấp N A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Anh V và chị U tự nguyện sống chung với nhau, có tổ chức cưới gã theo phong tục tập quán vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh V và chị U xác định quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có hạnh phúc. Hiện anh V và chị U đã ly thân nhau. Do đó, anh V và chị U đều yêu cầu Tòa án giải quyết được chấm dứt hôn nhân với nhau.

Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Như vậy, trường hợp của anh V và chị U sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, đã có yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ

lý giải quyết tuyên bố về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị U.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng Gi, sinh ngày 27/10/1992 (đã trưởng thành) và Lê Quốc K, sinh ngày 05/4/2008 (hiện đang ở với anh V). Khi ly hôn, chị U thống nhất giao anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh V không yêu cầu nên chị U không cấp dưỡng.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con anh V không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh V và chị U xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh V và chị U xác định không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh V nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 271, 273, 277 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn V và chị Nguyễn Thị U.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng Gi, sinh ngày 27/10/1992 đã trưởng thành. Cháu Lê Quốc K, sinh ngày 05/4/2008 (hiện đang ở với anh V). Khi ly hôn giao cháu K cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị U không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh V và chị U xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh V và chị U xác định không có.

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Lê Văn V nộp 300.000đ. Vào ngày 13 tháng 02 năm 2023, Anh V đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003362 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được đối trừ sung ngân sách nhà nước, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Diệp Chí Nguyễn**